

BẢO HIỂM HÀNG HÓA

1. Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển nội địa:

Mô tả sản phẩm	Đối tượng được bảo hiểm là hàng hóa trong quá trình vận chuyển bằng đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường hàng không trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam và vận chuyển sang các nước lân cận.
Đối tượng bảo hiểm	Hàng hóa trong quá trình vận chuyển bằng đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường hàng không trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam và vận chuyển sang các nước lân cận.
Phạm vi bảo hiểm	<p>a. Rủi ro được bảo hiểm bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none">• Cháy hoặc nổ• Động đất, bão lụt, gió lốc, sóng thần và sét đánh• Phương tiện vận chuyển bị đắm, bị lật đổ, bị rơi, bị trật bánh, mắc cạn, đâm va nhau hoặc va vào vật thể khác• Cây gãy đổ; cầu cống, đường hầm và các công trình kiến trúc khác bị sập đổ• Phương tiện chở hàng mất tích• Tổn thất chung <p>b. Chi phí được bảo hiểm là những chi phí hợp lý cho việc:</p> <ul style="list-style-type: none">• Những chi phí hợp lý do Người được bảo hiểm, người làm công hay đại lý của họ đã chi ra nhằm phòng tránh hoặc giảm nhẹ tổn thất cho hàng hóa được bảo hiểm.• Những chi phí hợp lý cho việc dỡ hàng, lưu kho và gửi tiếp hàng hóa được bảo hiểm tại một nơi dọc đường đi do hậu quả của rủi ro thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm.• Những chi phí hợp lý cho việc giám định và xác định tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm.• Tổn thất chung và chi phí cứu hộ.
Phí bảo hiểm	Phí bảo hiểm = Số tiền bảo hiểm x tỷ lệ phí bảo hiểm (%) Tỷ lệ phí bảo hiểm phụ thuộc vào loại hàng hóa, phương thức đóng gói, phương tiện vận chuyển, tuyến đường.
Giá trị bảo hiểm	100% Giá trị hàng hóa căn cứ theo phiếu xuất kho, hóa đơn bán hàng.
Hồ sơ yêu cầu	Giấy yêu cầu bảo hiểm.

2. Bảo hiểm hàng hóa xuất nhập khẩu:

Đối tượng bảo hiểm	Hàng hóa trong quá trình vận chuyển bằng đường thủy, đường bộ, đường sắt và đường hàng không trên phạm vi toàn thế giới.
Phạm vi bảo hiểm	<p>a. Tổn thất được quy hợp lý cho:</p> <ul style="list-style-type: none">• Cháy, nổ• Tàu, thuyền bị mắc cạn, chìm đắm, lật úp• Phương tiện vận chuyển trên đất liền bị lật đổ hay trật bánh• Đâm va của tàu thuyền, phương tiện vận chuyển với bất kỳ vật thể khác không phải nước• Dỡ hàng tại cảng nơi tàu gặp nạn <p>b. Tổn thất gây ra bởi:</p> <ul style="list-style-type: none">• Hy sinh tổn thất chung• Ném hàng khỏi tàu• Hàng hóa được bảo hiểm bị mất do tàu hoặc phương tiện vận chuyển bị mất tích• Nước cuốn hàng khỏi tàu• Động đất, núi lửa phun, sét đánh• Nước biển, sông, hồ tràn vào tàu thuyền, phương tiện vận chuyển, container, nơi chứa hàng• Tổn thất toàn bộ kiện hàng do bị rơi trong khi xếp lên hay dỡ hàng khỏi tàu hoặc xà lan• Cướp biển• Các rủi ro đặc biệt
Phí bảo hiểm	<p>Công thức tính phí bảo hiểm như sau: (Trong đó, I: Phí bảo hiểm, C: Giá hàng, F: Giá cước phí vận chuyển, R: Tỷ lệ phí bảo hiểm)</p> $CIF = (C+F) / (1-R)$ $I = CIF \times R$ <p>Tỷ lệ phí bảo hiểm phụ thuộc vào loại hàng hóa, phương thức đóng gói, phương tiện vận chuyển, tuyến đường điều kiện bảo hiểm.</p>
Giá trị bảo hiểm	100% hoặc 110% CFR, CIF,... theo yêu cầu của người mua bảo hiểm.
Hồ sơ yêu cầu	Giấy yêu cầu bảo hiểm